

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2021/HS-ST**  
Ngày: 18/5/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Kha.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Hoàng Trọng Tỳ.

- Ông Nguyễn Thái Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nay Y Sưa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 01/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 20/4/2021, đối với:

\* Bị cáo: **Võ Thanh Q** (tên khác: Ghê), sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn T P, xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 05/12. Con bà Võ Thị Kim Ph, sinh năm: 1954. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại:

1. Ông Trương Hiếu Hoàng, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn C, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn C, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn Ng, xã S N, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Trương Q, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn Ph, xã H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Bà Võ Thị Thu Q, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4. Ông Phạm Xuân Trung, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

5. Bà Võ Thị Kim Phụng, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên Võ Thanh Q nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, Võ Thanh Q điều khiển xe mô tô biển số 78N4-3383 của bà Trần Thị Lệ H đem theo Cưa sắt và 01 dao Thái lan, đến khu vực cửa hàng xăng dầu Hà Mai của ông Trần Văn H ở khu phố Trung Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa. Quang lén lút dùng cưa cắt cành, nhổ gốc cây hoa giấy (định giá có giá trị 3.000.000 đồng) của ông Trần Văn H, đem bán cho Nguyễn Trương Q, sinh năm 1988, ở thôn Phước Lộc 1, xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa lấy 1.500.000 đồng tiêu xài. Ngày 22/12/2020, ông Hà phát hiện mất cây, đã báo cáo Công an huyện Sơn Hòa điều tra xử lý.

Lần thứ 2: Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, Võ Thanh Q điều khiển xe mô tô biển số 78N4-3383 của bà Trần Thị Lệ H và đem theo một kim sắt, 01 lưới cưa sắt, 01 cái Cưa (loại cưa gỗ), 01 dao Thái lan, đến nhà ông Trương Hiếu Hoàng, sinh năm 1966 trú cùng khu phố Trung Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa. Quang dùng kim cắt dây xích giữ cây hoa giấy, rồi dùng cưa cắt cành, nhổ gốc cây hoa giấy (định giá có giá trị 2.000.000 đồng) của ông Hoàng đem về trồng ở vườn nhà của Quang. Ông Hoàng phát hiện mất cây hoa giấy, đã báo cáo công an huyện Sơn Hòa điều tra xử lý.

Bản Kết luận định giá số 90/KL- ĐGTS ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Cây hoa giấy của ông Trần Văn H trị giá 3.000.000 đồng; Cây hoa giấy của ông Trương Hiếu Hoàng có giá trị 2.000.000 đồng.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, xin tòa xem xét mức án khoan hồng đối với bị cáo.

Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trương Q đề

ngợi Tòa án xét xử vắng mặt họ và không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Phạt: Bị cáo Võ Thanh Q từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trương Q không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án đang tạm giữ.

Phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa công bố bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 21/12/2020 và 25/12/2020, tại khu phố Trung Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Võ Thanh Q đã 02 lần lén lút chiếm đoạt 02 cây hoa giấy của các bị hại lần lượt có giá trị là 2.000.000đ và 3.000.000đ, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 5.000.000đ và mỗi lần đều trên 2.000.000đ. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa đã truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện 02 lần hành vi chiếm đoạt và giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên,” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an - xã hội ở địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân do đó cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố cũng như xét xử sơ thẩm thấy rằng bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có mẹ ruột là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có nghề nghiệp do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[3] Đối với hành vi mua cây hoa giấy là tài sản trộm cắp của Nguyễn Trương Q do Quốc không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có do đó không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trương Q không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan điều tra trả lại 02 cây hoa giấy cho các bị hại và xe mô tô biển số 78N4-3883 cho người liên quan Trần Thị Lệ H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Đối với vật chứng đang thu giữ gồm: 01(một) lưỡi dao; 01 (một) kìm cắt ; 01 (một) lưỡi cưa; 01 lưỡi cưa cầm tay là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và 02 bộ quần áo cũ; 01 mũ bảo hiểm cũ; 01 mũ vải cũ là đồ cá nhân đã cũ của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng do đó Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Thanh Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

Xử phạt Võ Thanh Q **06 (sáu)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01(một) lưỡi dao; 01 (một) kìm cắt; 01 (một) lưỡi cưa; 01 lưỡi cưa cầm tay; 02 bộ quần áo cũ; 01 mũ bảo hiểm cũ; 01 mũ vải cũ.

Các vật chứng có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày

01/4/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sơn Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- CQCSĐT CA huyện Sơn Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- CQTHAHS CA huyện Sơn Hòa;
- CCTHADS huyện Sơn Hòa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Kha**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Phú Hòa, ngày ....tháng ..... năm 2020*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi .... giờ ... phút ngày ..... tháng ..... năm 2020;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Kha;

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Trần Lê.

- Bà Phan Thị Thúy Hằng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 19/6/2020; đối với bị cáo:

**Đỗ Thành Trung**, sinh năm 1978. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Thôn Phong Tấn, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên truy tố về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 299, 326 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:**

**1. Về tội danh:**

\* Các Hội thẩm nhân dân cùng thống nhất ý kiến: Bị cáo Đỗ Thành Trung phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

\* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: **3/3**.

**2. Về Điều luật áp dụng:**

\* Các Hội thẩm nhân dân cùng thống nhất ý kiến: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

Bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

\* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: **3/3.**

### **3. Về quyết định hình phạt:**

\* Các Hội thẩm nhân dân cùng thống nhất ý kiến:

Phạt: Bị cáo Đỗ Thành Trung – ..... tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 11/2020/HSST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là ..... tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2019.

\* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: **3/3.**

### **4. Về các vấn đề khác:**

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho những bị hại cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bà Phan Diễm Nam số tiền 28.839.796đ (*hai mươi tám triệu tám trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng*).

- Bồi thường cho vợ chồng ông Nguyễn Kim Được và bà Nguyễn Thị Bích Diệu số tiền 41.759.000đ (*bốn mươi một triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng*).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 3.529.000đ (*ba triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

\* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: **3/3.**

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày.....tháng.....năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*